



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301055612
- Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng
- Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM
- Số điện thoại: (84.8) 3823 0958/ 3822 2645

2. Ngành nghề kinh doanh

- Dịch vụ giới thiệu việc làm và cung ứng lao động;
- Cho thuê nhà ở, cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;
- Đại lý vé máy bay, dịch vụ visa, tư vấn du học – tư vấn đầu tư.
- Hoạt động xuất khẩu lao động;
- Cho thuê lại lao động;

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Gồm Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc công ty.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:
 - Ban Tổng giám đốc: Gồm Tổng Giám đốc và 1 Phó Tổng Giám đốc.
 - 3 Phòng nghiệp vụ: Hành chính – Nhân sự; Tài chính – Kế toán; Kế hoạch - Kinh doanh.
 - 1 trung tâm giới thiệu việc làm và cung ứng lao động.
- Công ty con (2 công ty):
 - Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch (SPSC Tour);*
 - Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực (SPSC Manpower).*

II. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế trên thế giới cũng như trong nước, hoạt động kinh doanh của SPSC trong năm 2022 gặp nhiều khó khăn: mặt bằng không tìm được khách thuê, yêu cầu giảm giá thuê, thị trường bất động sản trầm lắng, cạnh tranh lớn trong ngành dịch vụ,...

Các công ty con:





+ Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du lịch:

Năm 2022 SPSC Tour tạm ngưng hoạt động nên không có doanh thu.

+ Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân lực:

Năm 2022, SPSC Manpower không đưa lao động đã trúng tuyển năm 2022 đi làm việc ở Nhật được vì bên nghiệp đoàn họ kéo dài thời gian nhận người nên các ứng viên trúng tuyển không chờ đợi được và xin hủy xuất cảnh.

Năm 2022, Ban Điều hành đã tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ giải pháp đặc biệt là biện pháp tiết kiệm chi phí để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	% TH 2022 so với TH 2021	% TH 2022 so với KH 2022
		(1)	(2)	(3)	(4 = 2/1)	(5 = 2/3)
1	Tổng thu nhập	32,280	32,720	32,184	101.36%	101.67%
2	Lợi nhuận trước thuế	12,638	14,130	13,388	111.80%	105.54%
3	Lợi nhuận sau thuế	11,541	12,286	11,710	106.46%	104.92%

Đánh giá tình hình kinh doanh:

Nhìn chung, trong năm 2022 Công ty đạt được kết quả kinh doanh như kế hoạch đề ra:

- Tổng thu nhập thực hiện năm 2022 là 32.72 triệu đồng, đạt 101,67% so với kế hoạch năm 2022, đạt 101,36 % so với thực hiện năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022 là 14.130 triệu đồng, đạt 105,54% so với kế hoạch năm 2022, bằng 111,80 % so với thực hiện năm 2021.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022 là 12.286 triệu đồng, đạt 104,92% so với kế hoạch năm 2022, bằng 106,46% so với thực hiện năm 2021.

Đánh giá từng mảng hoạt động:

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty đạt doanh thu ổn định và đạt vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2022.
- Hoạt động SPSC ManPower do ảnh của thị trường lao động nên chưa thể đưa lao động đi làm việc tại Nhật Bản như kế hoạch nên chưa đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2022 đề ra.
- Công ty ghi nhận kết quả được chia từ hợp tác kinh doanh dự án trong năm 2022 phù hợp với thực tế và hợp đồng hợp tác kinh doanh là 5 tỷ đồng.



Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2022:

Đơn vị tính: Việt nam đồng

Stt	TÀI SẢN	31/12/2022	31/12/2021
A	Tài sản ngắn hạn	382,989,487,065	382,074,289,971
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	16,471,324,917	6,728,609,157
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	124,902,701,007	119,128,521,671
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	136,240,561,520	50,982,337,284
IV	Hàng tồn kho	76,777,097,021	165,106,630,243
V	Tài sản ngắn hạn khác	28,597,802,600	40,128,191,616
B	Tài sản dài hạn	59,234,772,318	67,504,932,264
I	Các khoản phải thu dài hạn	4,700,000,000	12,515,874,900
II	Tài sản cố định	-	133,597,520
III	Bất động sản đầu tư	49,583,534,127	52,404,221,653
IV	Tài sản dở dang dài hạn	351,238,191	351,238,191
V	Đầu tư tài chính dài hạn	4,600,000,000	2,100,000,000
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	442,224,259,383	449,579,222,235
Stt	NGUỒN VỐN	31/12/2022	31/12/2021
C	NỢ PHẢI TRẢ	339,762,343,534	354,903,762,779
I	Nợ ngắn hạn	339,199,035,926	333,191,374,568
II	Nợ dài hạn	563,307,608	21,712,388,211
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	102,461,915,849	94,675,459,456
I	Vốn chủ sở hữu	102,461,915,849	94,675,459,456
1	Vốn góp của chủ sở hữu	30,000,000,000	30,000,000,000
2	Quỹ đầu tư phát triển	21,712,306,946	21,712,306,946
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	50,749,608,903	42,963,152,510
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	442,224,259,383	449,579,222,235

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán hiện hành	1,15	1,13	
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
Hệ số thanh toán nhanh:	0,65	0,90	
TSLĐ - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,79	0,77	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,75	3,32	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho:	-		
Giá vốn hàng bán			
Hàng tồn kho bình quân			



Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,05	0,05	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	53,02%	57,39%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,19%	11,99%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,57%	2,78%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	35,09%	39,39%	
<i>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)</i>	3.847đ	4.095đ	
<i>Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12</i>	31.558đ/CP	34.154đ/CP	

Khả năng thanh toán:

Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt, tình hình tài chính công ty lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ của công ty. Điều này cũng đã nâng cao hệ số khả tín của công ty đối với khách hàng.

Khả năng sinh lời:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 2,78% so với thực hiện thực tế năm 2021 là 2,57% tương ứng tăng 0,21%;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần: 57,39% so với thực hiện thực tế năm 2021 là 53,02%, tương ứng tăng 4,37%;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu: 11,99% so với thực hiện thực tế năm 2021 là 12,19% tương ứng giảm 0,2%.

Tình hình nợ phải trả:

- Công ty làm tốt công tác quản lý tài chính và hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế với Nhà Nước.
- Các chỉ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 76,83% so với cùng kỳ năm 2021: 78,94% và Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu 331,60% so với cùng kỳ năm 2021: 374,86%; chủ yếu Nợ phải trả là các khoản phải trả liên quan đến dự án 259 ĐBP.
- Với các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, vốn chủ sở hữu như hiện nay của Công ty là khả quan.

Tình hình tài sản:

- Hoạt động tài chính của Công ty qua các năm đã có bước chuyển tích cực về chất thông qua việc khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn kinh doanh. Với tình hình tài chính lành mạnh minh bạch, Công ty đã làm tốt việc bảo toàn và phát triển vốn, nâng tổng vốn chủ sở hữu 31/12/2022 (Vốn điều lệ, Quỹ Đầu tư phát triển, Lợi nhuận chưa phân phối) của Công ty đạt 102,46 tỷ đồng gấp 3,42 lần so với vốn điều lệ.
- Tổng giá trị tài sản ngày 31/12/2022 của Công ty là 442,22 tỷ đồng gấp 4,32 lần vốn chủ sở hữu và 14,74 lần vốn điều lệ Công ty.



III. Kế hoạch phát triển trong năm 2023:

a) Các chỉ tiêu kế hoạch chính:

Căn cứ vào tình hình kinh tế nói chung và tình hình kinh doanh thực tế của Công ty, Ban Tổng Giám Đốc đã đề xuất Hội đồng quản trị, Đại hội đồng Cổ Đông kế hoạch cho năm 2023.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% KH 2023 so với TH 2022
1	Vốn điều lệ	30,000	30,000	30,000	100%
2	Tổng thu nhập	32,184	32,720	20,873	63.8%
3	Lợi nhuận trước thuế	13,388	14,130	6,309	44.6%
4	Lợi nhuận sau thuế	11,710	12,286	5,047	41.1%

Lợi nhuận trước thuế kế hoạch 2023 chưa bao gồm thu nhập từ lợi nhuận cố định được chia từ dự án 259 Điện Biên Phủ

b) Mục tiêu kế hoạch và các nhiệm vụ trọng tâm:

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được xây dựng dựa trên năng lực cũng như sự nỗ lực của đơn vị. Mục tiêu của Công ty là phát huy mọi nguồn lực và khai thác tối đa lợi thế của công ty để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2023, cụ thể:

- **Mặt bằng 28 Võ Trường Toản hết hạn thuê và cho thuê lại vào 31/08/2023 này và không được gia hạn thêm nên bắt đầu từ tháng 09/2023 trở đi SPSC không có nguồn thu từ hoạt động cho thuê lại mặt bằng này.**
- Tập trung đẩy mạnh và phát triển các hoạt động kinh doanh hiện có của công ty bao gồm cho thuê nhà ở - văn phòng làm việc..., đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động.
- Tập trung hỗ trợ dự án 259 Điện Biên Phủ theo nội dung hợp tác kinh doanh.
- Nghiên cứu đầu tư các mặt bằng của Công ty để tạo nguồn thu ổn định cho Công ty trong giai đoạn sau.
- Nghiên cứu triển khai các hoạt động kinh doanh mới để thay thế các hoạt động kinh doanh đã bị mất đi.
- Tiếp tục thực hiện chương trình phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển Công ty.
- Đầu tư và kêu gọi hợp tác đầu tư qua các hình thức liên doanh, liên kết để tạo cơ sở vật chất cho việc kinh doanh dịch vụ, khai thác hiệu quả các cơ sở vật chất sẵn có của Công ty.
- Tăng cường công tác marketing, quảng bá thương hiệu.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023.

Trân trọng./.

BAN ĐIỀU HÀNH SPSC

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HDQT;
- BKS;
- Lưu.